

CÁC HẠN CHẾ TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM MANG TÍNH BẠO LỰC ĐỐI VỚI TRẺ EM TẠI VIỆT NAM VÀ KIẾN NGHỊ

NGUYỄN HUỲNH BẢO KHÁNH

Khoa Luật Hình sự, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Faculty of Criminal Law, Ho Chi Minh City University of Law

Email: nhbkhanh@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Bài viết trình bày, phân tích những điểm hạn chế và xác định nguyên nhân của những hạn chế trong hoạt động phòng ngừa các tội phạm mang tính bạo lực đối với trẻ em tại Việt Nam trong thời gian qua, từ đó đề xuất kiến nghị các biện pháp phòng ngừa tội phạm trong thời gian sắp tới. Các kiến nghị này được xây dựng dựa trên các hạn chế đã trình bày và trên cơ sở tham khảo một số học thuyết tiến bộ về phòng ngừa tội phạm, cụ thể là Thuyết rối loạn cấu trúc xã hội (Social Disorganization) của Clifford Shaw và Henry Mackey, Thuyết tình trạng căng thẳng (Strain Theory) của Robert Merton, Thuyết các liên kết khác nhau (Differential Associations Theory) của Edwin H Sutherland và Thuyết kiểm soát xã hội (Social Control Theory) của Travis Hirschi.

Từ khóa: hoạt động phòng ngừa tội phạm, các tội mang tính bạo lực đối với trẻ em, luật hình sự, hoạt động điều tra

Abstract

This article highlights the limitations and causes of limitations in preventing violent crimes against children in recent times, thereby proposing recommendations to improve preventive measures in future. These recommendations are built on the limitations presented and on the basis of reference to a number of progressive theories on crime prevention, specifically, Social Disorganization Theory by Clifford Shaw and Henry Mackey, Strain Theory by Robert Merton, Differential Associations Theory by Edwin H Sutherland, Social Control Theory by Travis Hirschi.

Keywords: crime prevention, violent crimes against children, criminal law, investigation

Ngày nhận bài: 17/12/2023

Ngày duyệt đăng: 12/03/2024

Các tội phạm mang tính bạo lực đối với trẻ em được hiểu là các tội phạm dùng sức mạnh thể chất hoặc lời nói tấn công, gây ra những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tinh thần của trẻ em, kể cả các hành vi xâm hại tình dục. Phòng ngừa các tội phạm mang tính bạo lực đối với trẻ em là việc sử dụng các biện pháp nhà nước và xã hội tác động vào nguyên nhân và điều kiện của tội phạm để tội phạm không thể xảy ra (ngăn ngừa sớm), đồng thời phát hiện và xử lý sau khi tội phạm xảy ra nhằm tiếp tục phòng ngừa tội phạm. Với cách hiểu này, để tiến hành phòng ngừa, các chủ thể phải xác định được những nguyên nhân và điều kiện trực tiếp và phổ biến dẫn tới việc phát sinh tội phạm, triển khai các biện pháp tác động, triệt tiêu những nguyên nhân và điều kiện đó. Trong thời gian qua, mặc dù hoạt động phòng ngừa tội phạm đã đạt được một số kết quả nhất định nhưng số lượng các vụ phạm tội, mức độ thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của trẻ

em chưa có dấu hiệu sụt giảm. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả chỉ ra những hạn chế cơ bản, xác định nguyên nhân của những hạn chế để từ đó có một vài kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa các tội phạm mang tính bạo lực đối với trẻ em.

1. Những hạn chế trong hoạt động phòng ngừa các tội phạm mang tính bạo lực đối với trẻ em thời gian qua ở Việt Nam

Thứ nhất, mặc dù các văn bản luật liên quan đến bảo vệ trẻ em đã được ban hành, cụ thể là Luật Trẻ em năm 2016 đã có hiệu lực trên thực tế nhưng mức độ phổ biến, nhận thức, hiểu biết của người dân về các luật này không nhiều. Theo đánh giá của nhóm nghiên cứu thuộc Viện Nghiên cứu gia đình và giới thực hiện năm 2019, nhận thức của cha mẹ về Luật Trẻ em nói chung và quy định của pháp luật về chống xâm hại tình dục trẻ em còn khá mờ nhạt. Cụ thể, “một bộ phận cha mẹ chưa nắm được cụ thể về các quyền này của trẻ, dù các kênh thông tin cha mẹ tiếp cận là khá đa dạng từ truyền thông, tivi, báo chí và facebook và còn ít người chủ động tìm hiểu về quy định của Luật Trẻ em”.¹ Điều này dẫn đến hậu quả là xã hội chưa nhận thức rõ nhiệm vụ, vai trò của các hoạt động bảo vệ trẻ em, chưa nhận thức được tầm quan trọng của các hoạt động mang tính ngăn ngừa trước không để cho tội phạm xảy ra. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn tới số vụ phạm tội xâm hại trẻ em vẫn tăng qua các năm và đã gây ra nhiều thiệt hại nặng nề về tính mạng, sức khỏe, tinh thần của trẻ em.² Nhận thức của cha mẹ, của xã hội về Luật Trẻ em còn hạn chế xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó đặc biệt là Luật Trẻ em không quy định các chế tài, các biện pháp xử lý đối với các cá nhân, tổ chức vi phạm luật. Trên thực tế, chỉ hành vi bị coi là tội phạm mới được quy định hình phạt tại Bộ luật Hình sự năm 2015, hoặc những hành vi chưa đến mức bị coi là tội phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thứ hai, số vụ phạm tội xảy ra vẫn còn nhiều và có xu hướng gia tăng qua các năm. Theo báo cáo của Đoàn giám sát tối cao của Quốc hội về phòng, chống xâm hại trẻ em được Quốc hội thảo luận trực tuyến trong phiên họp ngày 27/5/2020, giai đoạn 2015-2019 trên cả nước có 8.442 vụ xâm hại trẻ em được phát hiện, xử lý, với 8.709 trẻ em bị xâm hại. Trong

1 Lê Việt Nga, “Nhận thức của cha mẹ về các quy định xâm hại tình dục trẻ em trong Luật Trẻ em”, *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 1 (Q30), 2020, <https://vass.gov.vn/nguyen-cuu-khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van/Nhan-thuc-cua-cha-me-ve-cac-quy-dinh-xam-hai-tinh-duc-tre-em-trong-Luat-Tre-em-200>, truy cập ngày 22/6/2022 (Dựa trên thông tin định tính từ Đề tài cấp cơ sở: *Thực hiện Luật Trẻ em: Nhận thức của cha mẹ về xâm hại tình dục đối với trẻ em*, do Viện Nghiên cứu gia đình và giới thực hiện năm 2019).

2 Trần Thường, “Trong 4 năm rưỡi hơn 300 trẻ em chết do bị xâm hại”, *Báo VietNamNet*, <https://vietnamnet.vn/trong-4-nam-ruoi-hon-300-tre-em-chet-do-bi-xam-hai-644265.html>, truy cập ngày 11/8/2022.

đó có 6.432 trẻ bị xâm hại tình dục; 857 trẻ bị bạo lực; 106 trẻ bị mua bán, bắt cóc, chiếm đoạt; 1.314 trẻ bị xâm hại bằng các hình thức khác.³ Như vậy trong khoảng thời gian 5 năm này thì trung bình một năm có khoảng 1.7400 trẻ bị xâm hại và cứ 1 ngày ở Việt Nam có 5 trẻ em bị xâm hại.⁴ Ngoài ra, tỷ lệ trẻ em bị bạo lực trong gia đình có xu hướng tăng (năm 2020 chiếm 5,55%; năm 2021 chiếm 5,98%; năm 2022 chiếm 7,5%); sử dụng mạng xã hội để xâm hại trẻ em tăng cao (năm 2022 là 421 vụ tăng 1,45% so với năm 2020).⁵ Lưu ý rằng đây chỉ là con số thống kê tội phạm rõ, tức là các vụ phạm tội đã bị cơ quan chức năng phát hiện, còn một bộ phận tội phạm ẩn đã xảy ra nhưng chưa có trong số liệu thống kê. Theo báo cáo của Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (*United Nations International Children's Emergency Fund*, UNICEF), có gần 68,4% trẻ em trong độ tuổi 1-14 ở Việt Nam đang phải đối mặt với một dạng thức bạo lực trong gia đình; khoảng 20% trẻ em gái và trẻ em trai 8 tuổi nói rằng các em bị trừng phạt thân thể ở trường.⁶ Bên cạnh đó, Ban Tuyên giáo Trung ương cũng thừa nhận: “Việt Nam vẫn có khoảng trên 1,5 triệu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trên 2 triệu trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt”.⁷ Một số vụ việc vi phạm quyền trẻ em, đặc biệt là bạo lực, xâm hại trẻ em trong các cơ sở giáo dục, trẻ em bị xâm hại thân thể và xâm hại tình dục vẫn diễn biến phức tạp. Với những con số này, có thể cho rằng khả năng tiềm ẩn một lượng khá lớn các hành vi phạm tội mang tính bạo lực với trẻ em nhưng chưa bị cơ quan chức năng phát hiện và xử lý.

Thứ ba, các chủ thể phòng ngừa tội phạm chưa thực hiện tốt vai trò giám sát, bảo vệ trẻ em từ cấp cơ sở; chưa ngăn ngừa có hiệu quả sự xâm hại trẻ em từ môi trường sinh sống, học tập của các em. Theo Báo cáo của Đoàn Giám sát của Quốc hội, đối tượng xâm hại trẻ em là người ruột thịt, người thân thích và người quen biết với trẻ có xu hướng gia tăng, chiếm trên dưới 90%.⁸ Cụ thể, trong tổng số 7.339 bị cáo phạm tội xâm hại trẻ em

- 3 Quỳnh Vinh, “Số trẻ em bị xâm hại tăng đột biến, một ngày cả nước có 7 trẻ em bị xâm hại”, *Báo Công An Nhân Dân*, <https://cand.com.vn/Su-kien-Binh-luan-thoi-su/Moi-ngay-ca-nuoc-co-7-tre-em-bi-xam-hai-i567171/>, truy cập ngày 22/01/2024.
- 4 TG, “Xâm hại trẻ em vẫn diễn biến phức tạp”, *Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam*, <https://dangcongsan.vn/xa-hoi/xam-hai-tre-em-van-dien-bien-phuc-tap-649576.html>, truy cập ngày 22/01/2024.
- 5 Theo thống kê Cục Trẻ em (Bộ LĐ-TB&XH) năm 2020, 2021, 2022.
- 6 UNICEF, “Đảm bảo an toàn cho trẻ, ngăn chặn các hành vi bạo hành”, *Trang thông tin điện tử UNICEF for any child*, <https://www.unicef.org/vietnam/vi/%C4%91%E1%BA%A3m-b%E1%BA%A3o-to%C3%A0n-cho-tr%E1%BA%BB-ng%C4%83n-ch%E1%BA%B7n-c%C3%A1c-h%C3%A0nh-vi-b%E1%BA%A1o-h%C3%A0nh>, truy cập ngày 11/8/2022
- 7 Vũ Thị Kim Anh, Lê Thị Thủy, “Công tác bảo vệ trẻ em - Một số định hướng trong thời gian tới”, *Tạp chí Tuyên giáo*, Ban Tuyên giáo Trung ương, <https://tuyengiao.vn/khoa-giao/cong-tac-bao-ve-tre-em-mot-so-dinh-huong-trong-thoi-gian-toi-132590>, truy cập ngày 11/8/2022
- 8 Phương Thủy, “Nhiều trẻ em bị xâm hại nhưng chưa được phát hiện kịp thời”, *Công an nhân dân online*, <https://cand.com.vn/Su-kien-Binh-luan-thoi-su/Nhieu-truong-hop-tre-em-bi-xam-hai-nhung-chua-duoc-phat-hien-kip-thoi-i563626/>, truy cập ngày 11/8/2022.

đã đưa ra xét xử như đã trình bày tại nội dung trước của bài viết thì có 432 bị cáo là người ruột thịt, người thân thích khác với nạn nhân (chiếm 5,9%); 37 bị cáo là giáo viên, cán bộ, nhân viên tại các cơ sở giáo dục (chiếm 0,5%); 776 bị cáo là người có trách nhiệm chăm sóc, chữa bệnh, người quen của trẻ em (chiếm 10,6%).⁹

Thứ tư, các chủ thể phòng ngừa chưa phát hiện kịp thời các vụ có dấu hiệu tấn công bằng bạo lực đối với trẻ em, mà khi phát hiện sự việc thì tội phạm đã gây ra thiệt hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, tinh thần của trẻ em. Thực tế này xuất phát từ các nguyên nhân sau: Một là còn một bộ phận người dân còn tâm lý “thương cho roi cho vọt”, “đèn nhà ai nấy sáng” nên xem việc dùng bạo lực đối với trẻ em là bình thường và là việc riêng của mỗi gia đình, không nên can thiệp. Hai là các tổ chức xã hội, đoàn thể tại địa phương chưa kịp thời ghi nhận thông tin và có các biện pháp can thiệp kịp thời khi có dấu hiệu trẻ em bị tấn công. Lý do chính của tình trạng này là số liệu nhân sự đảm nhận công tác này khá mỏng và phải kiêm nhiệm nhiều việc cùng một lúc. Ví dụ tại cấp xã, phường hiện nay, liên quan trực tiếp đến công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em có Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, trong khi đó theo Nghị định 92/2009/NĐ ngày 22/10/2009 của Chính phủ thì chỉ có Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ, Bí thư Đoàn được xem là cán bộ cấp xã và được hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Trong khi đó, xã phường là đơn vị cơ sở nơi trực tiếp phát hiện hoặc nhận thông tin tố giác từ người dân, có vai trò vô cùng quan trọng trong việc kịp thời phát hiện các dấu hiệu ban đầu của các hành vi phạm tội nhưng sự hạn chế về nguồn nhân lực của chủ thể phòng ngừa này là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc chậm trễ trong việc phát hiện và để lại những hậu quả đáng tiếc. Do vậy, công tác bảo vệ trẻ em ở cấp cơ sở sẽ không đảm bảo tính thường xuyên và liên tục.¹⁰

Thứ năm, trẻ em Việt Nam chưa có thói quen gọi đường dây nóng 111 khi bị tấn công và xâm hại. Theo khảo sát trực tiếp của tác giả bài viết trong khu vực đang sinh sống tại phường 22 quận Bình Thạnh, TP HCM, trong 100 trẻ em trong độ tuổi từ 5 đến 16 tuổi, đang là học sinh mẫu giáo và lớp 10 trên địa bàn, thì chỉ có 18 trẻ biết đến đường dây 111 (chiếm 18%), trong đó có đến 15 trẻ ở độ tuổi từ 13 đến 16 tuổi, 3 trẻ ở độ tuổi từ 10 đến

9 Phương Thủy, *tlđđ*; Báo cáo của Ủy ban thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em” theo Nghị quyết số 81/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội.

10 Nữ Vương, “Nhân lực bảo vệ trẻ em cấp cơ sở rất mỏng”, *Báo Thanh niên*, <https://thanhnien.vn/nhan-luc-bao-ve-tre-em-o-cap-co-so-rat-mong-1851489692.htm>, truy cập ngày 21/08/2022; Xem thêm Kỳ yếu Hội thảo khoa học “Bảo vệ quyền trẻ em: Thực trạng và giải pháp” do Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh, Hội Bảo vệ quyền trẻ em TP. Hồ Chí Minh và Trường ĐH Khoa học xã hội và nhân văn TP. Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức ngày 18/8/2022.

12 tuổi.¹¹ Thống kê này cho thấy ở trẻ dưới 10 tuổi thì chưa biết cách tố giác hành vi tấn công bản thân bằng cách gọi đường dây nóng 111, cho dù đây là độ tuổi nhận thức kém, thể chất yếu và khó có khả năng bảo vệ bản thân trước những sự tấn công bằng bạo lực. Cho dù số liệu thống kê chưa nhiều nhưng khu vực được khảo sát là khu vực đô thị, các em có nhiều cơ hội tiếp nhận các thông tin từ nhà trường, từ gia đình hay chính quyền địa phương nhưng vẫn khá lúng túng, thậm chí không biết số điện thoại của đường dây nóng. Từ đó, có thể đánh giá sơ bộ rằng hoạt động tuyên truyền, giáo dục trẻ em những cách thức bảo vệ bản thân, trong đó có việc gọi khẩn cấp để nhờ cơ quan chức năng kịp thời bảo vệ vẫn chưa trở thành phản xạ của trẻ em.

Thứ sáu, hoạt động xử lý sau khi tội phạm xảy ra còn nhiều hạn chế. Mặc dù hầu hết các tội mang tính bạo lực đối với trẻ em được điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, áp dụng hình phạt nghiêm khắc, nhưng vẫn còn tình trạng một số vụ án thời gian giải quyết kéo dài, không đủ căn cứ để chứng minh tội phạm. Nguyên nhân của tình trạng này là bị hại, gia đình bị hại chưa biết lưu giữ chứng cứ để cung cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng, không tố giác tội phạm kịp thời, tâm lý e ngại của bị hại khi được lấy lời khai... Bên cạnh đó, theo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Nguyễn Hòa Bình, nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, vướng mắc này là “các cơ quan tiến hành tố tụng còn chưa làm hết trách nhiệm, thiếu sự phối hợp trong việc truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội; cơ quan chức năng lấy lý do người bị hại khai báo không nhất quán, chứng cứ dấu vết mờ nên không khởi tố vụ án, khởi tố bị can vì sợ oan, sai”.¹²

2. Một số kiến nghị nhằm khắc phục các hạn chế trong hoạt động phòng ngừa tội phạm mang tính bạo lực đối với trẻ em tại Việt Nam

2.1. Các biện pháp nhằm ngăn ngừa tội phạm

Các biện pháp ngăn ngừa tội phạm đã được Luật Trẻ em năm 2016 quy định tại Điều 47 và Điều 48. Tại phần này tác giả đưa ra đề xuất dựa trên khoa học Tội phạm học và những hạn chế của hoạt động phòng ngừa nhóm tội phạm này. Nhóm các biện pháp này sẽ tập trung ở lĩnh vực lập pháp và hành pháp, cụ thể:

- Bổ sung các chế tài xử lý trong các văn bản luật liên quan đến bảo

11 Cuộc khảo sát phỏng vấn trực tiếp được tiến hành trong khoảng thời gian từ ngày 18/5/2022 đến ngày 01/8/2022 tại địa bàn phường 22 Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh trong khuôn khổ phục vụ Hội thảo cấp trường: “Phòng ngừa, xử lý các hành vi sử dụng bạo lực đối với trẻ em” được tổ chức vào ngày 30/9/2022 tại Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.

12 Hồ Hương, “Vẫn còn những tồn tại trong giải quyết, xét xử tội phạm liên quan đến xâm hại trẻ em”, <https://quochoi.vn/UserControls/Publishing/News/BinhLuan/pFormPrint.aspx?UrlListProcess=/content/tintuc/Lists/News&ItemID=50610>, truy cập ngày 12/8/2022.

vệ trẻ em. Về lâu dài, cần có định hướng thay đổi tư duy trong quá trình làm luật, tránh việc quy định các biện pháp bảo vệ trẻ em, nghĩa vụ của các chủ thể nhưng lại bỏ ngỏ các biện pháp xử lý khi các chủ thể không tuân thủ đúng nghĩa vụ, trách nhiệm bảo vệ trẻ em. Việc quy định thống nhất chung một văn bản giúp cho việc tiếp cận của người dân, việc phổ biến pháp luật và áp dụng pháp luật của các cơ quan tổ chức cũng thuận lợi và hiệu quả hơn thay vì phải dẫn chiếu đến các biện pháp xử lý ở các văn bản pháp luật khác. Cụ thể là Luật Trẻ em năm 2016 nên quy định rõ các chế tài đối với các đối tượng vi phạm các quy định của Luật, bao gồm các chế tài xử lý kỷ luật, chế tài hành chính (phạt tiền, phạt lao động công ích...) đối với cá nhân và tổ chức khác khi vi phạm. Về lâu dài, chế tài hình sự cũng cần được cân nhắc quy định tại Luật Trẻ em đối với những hành vi vi phạm nghiêm trọng đến mức phải chịu hình phạt. Để tránh chông chéo trong các quy định của các văn bản luật, chúng tôi cho rằng chỉ có Luật Trẻ em mới quy định các chế tài xử lý đối với cá nhân, tổ chức vi phạm các quy định của Luật Trẻ em.

- Tiến hành việc phổ biến pháp luật bảo vệ trẻ em theo kế hoạch đến từng hộ gia đình, từng lớp học, từng tổ dân phố với hình thức đa dạng, phù hợp trình độ học vấn và hoàn cảnh gia đình của người tiếp nhận. Để thực hiện công việc này có hiệu quả, Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật của Sở Tư pháp cần chủ động hơn trong việc xây dựng các chương trình, kế hoạch tuyên truyền quy định của pháp luật về bảo vệ trẻ em và triển khai đến tận cơ sở. Sự chủ động này thể hiện ở việc lên kế hoạch hàng tháng, hàng quý, hàng năm và có thể phối hợp với các chủ thể khác trên địa bàn như trung tâm tuyên truyền pháp luật của các trường đại học, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... mà không cần chờ có chủ trương từ cấp trên hay phụ thuộc vào các phòng trào thi đua. Bên cạnh đó, thực tế các năm qua, nhiều nơi đã có tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật bảo vệ trẻ em nhưng trong thời gian tới cần chú trọng thay đổi về hình thức thi và kết quả các cuộc thi, không chỉ bằng những bài hùng biện, bài kiểm tra kiến thức mà song song đó phải bằng cách phỏng vấn tình cờ trẻ em trên địa bàn. Sự hiểu biết của trẻ em về cách tự bảo vệ bản thân, sự phản ánh của các em về thực tế bị tấn công, xâm hại là cơ sở để xác nhận việc hoàn thành tốt nhiệm vụ của cán bộ cơ sở cũng như đánh giá hiệu quả của hoạt động giáo dục, tuyên truyền tới trẻ em cũng như người dân về các biện pháp bảo vệ trẻ em. Nhiệm vụ này là sự kết hợp các giải pháp về kinh tế, văn hóa, giáo dục nhằm dần dần hình thành những định hướng giá trị, những hành xử đúng đắn đồng thời triển khai các biện pháp nhằm kiểm soát các loại hình văn hóa độc hại, kiểm soát các thông tin liên quan đến các vụ phạm tội trẻ em. Đề xuất này của tác giả dựa trên kinh nghiệm,

quan sát tình hình tội phạm trên thực tế và áp dụng Thuyết các liên kết khác nhau (*Differential Associations Theory*) của Edwin H Sutherland,¹³ theo đó hành vi phạm tội là kết quả của sự tương tác của các yếu tố trong môi trường mà họ sống trong tuổi thơ, hiện tại; đặc biệt, họ sẽ chịu sự tác động của những hành vi phạm tội mà họ biết được, thậm chí học tập cả thù đoạn phương thức phạm tội. Do đó, hình thành môi trường sống lành mạnh, an toàn không tội phạm không chỉ là bảo vệ trẻ em trong giai đoạn hiện tại mà còn có ý nghĩa phòng ngừa tội phạm trong tương lai. Ngoài ra, đối với các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội, các cơ quan quản lý cần có những biện pháp cụ thể để kiểm soát chọn lọc những thông tin liên quan đến bạo lực trẻ em, tránh sự lây lan, bắt chước hành vi phạm tội từ các kênh thông tin này.

- Bổ sung nguồn nhân lực, chất lượng nguồn nhân lực liên quan công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em tại cơ sở địa phương đồng thời điều tiết, tăng cường, sử dụng hợp lý nguồn ngân sách nhà nước trong hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Thực tế khi chúng tôi khảo sát trên địa bàn phường 22 quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, trong cơ cấu tổ chức Ủy ban nhân dân phường, cấp dưới của Chủ tịch phường là ba Phó chủ tịch và các công chức phụ trách các mảng công việc như địa chính - xây dựng, văn phòng- thống kê, tài chính - kế toán, tư pháp - hộ tịch, văn hóa - xã hội.¹⁴ Với cơ cấu này, thực tế không có cán bộ cấp xã phụ trách nhiệm vụ bảo vệ trẻ em mà công việc này thuộc trách nhiệm của Hội phụ nữ phường. Tuy nhiên, hiện chỉ có hai cán bộ đang phụ trách trên một địa bàn có đến hơn 40 ngàn dân và đây là một trong những lý do quan trọng chính quyền cơ sở không thể theo dõi bảo vệ sâu sát đời sống của trẻ em và không thể can thiệp kịp thời các vụ việc có dấu hiệu tấn công, xâm hại trẻ em. Do đó cần thiết ngay lúc này là hoàn thiện hệ thống cán bộ công chức xã phường, ít nhất hai công chức chuyên trách mảng bảo vệ trẻ em (bảng số công chức đang phụ trách các mảng khác đã liệt kê), có bằng cấp hoặc được đào tạo các khóa học liên quan đến pháp luật bảo vệ trẻ em. Song song đó, hội phụ nữ cần tăng cường nhân lực đến từng cấp khu phố, ít nhất một cán bộ trên mỗi khu phố và được nhận phụ cấp tương đương trưởng khu phố.

- Tăng cường kiểm soát ở những nơi có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, những vùng vừa được đô thị hóa, tăng cường giáo dục giới tính, kiến thức sinh sản để hạn chế tình trạng sinh con ngoài ý muốn, giáo dục kiến thức, kỹ năng làm cha mẹ ở nhóm tuổi kết hôn. Dựa trên Thuyết rối loạn cấu trúc xã hội (*Social Disorganization*) của Clifford Shaw và Henry

13 Larry J. Siegel, *Criminology* (4th ed.), West Publishing Company, St. Paul, 1992, tr. 26.

14 Ủy ban nhân dân phường 22 quận Bình Thạnh, "Số đồ tổ chức" <https://phuong22binhthanh.gov.vn/so-do-to-chuc-phuong-22-quan-binh-thanh>, truy cập ngày 05/01/2024.

Macke¹⁵ và Thuyết Tình trạng căng thẳng (*Strain Theory*) của Robert Merton,¹⁶ nguyên nhân của tội phạm bắt nguồn từ cách thức tổ chức xã hội, hoàn cảnh xã hội mà con người đó sinh sống. Sự đô thị hóa của những khu vực trước đây là nông thôn hay sự chuyển dịch dân cư từ vùng này sang vùng khác đã thay đổi rất lớn tâm lý của người dân bản địa và tâm lý của người di cư. Sự pha trộn văn hóa không có định hướng tích cực từ nhà quản lý đã dẫn đến suy thoái các giá trị tốt đẹp và các thiết chế kiểm soát xã hội trở nên không hiệu quả. Bên cạnh đó, “khi các điều kiện xã hội không thể đáp ứng được nhu cầu vật chất, tinh thần của một nhóm người, khiến họ rơi vào tình trạng “căng thẳng” thì họ sẽ phản ứng xã hội bằng các hành vi phạm tội”.¹⁷ Thực tế cho thấy Việt Nam hiện nay có sự xáo trộn, dịch chuyển lớn về dân cư tại các địa phương đã dẫn đến nhiều giá trị văn hóa truyền thống bị phá vỡ, sự quan tâm cũng như tình cảm gia đình, hàng xóm không còn chặt chẽ như trước. Bên cạnh đó, sự thay đổi lớn về điều kiện sống, sự gia tăng dân số, sự khó khăn về kinh tế, khoảng cách giàu – nghèo trong xã hội đã khiến một bộ phận người trong xã hội cảm thấy áp lực, căng thẳng và một trong những cách giải tỏa là xâm hại thân thể, tinh thần trẻ em. Do đó, phòng ngừa tội phạm không chỉ chú ý các biện pháp về giáo dục, văn hóa mà kết hợp chặt chẽ các biện pháp thúc đẩy an sinh xã hội, nhất là trong những khoảng thời gian dịch bệnh và sau dịch bệnh.

2.2. Các biện pháp tăng cường phát hiện, xử lý sau khi tội phạm xảy ra

Thứ nhất, cần hình thành cho trẻ em phản xạ gọi Tổng đài 111 khi bị tấn công, xâm hại. Gia đình, nhà trường có thể là nơi xảy ra, nơi phát hiện các tội phạm sử dụng bạo lực đối với trẻ em, cũng là nơi hình thành các kỹ năng tự bảo vệ của trẻ em trước các hành vi tấn công, do đó gia đình, thầy cô giáo là những người thân cận thường xuyên giáo dục, nhắc nhở trẻ em chủ động gọi Tổng đài 111 khi bị xâm hại.

Thứ hai, cần tăng cường kiểm soát hành vi của cá nhân trong phạm vi nhóm nhỏ như gia đình, lớp học, tổ dân phố. Biện pháp này không chỉ liên quan đến việc ngăn ngừa trước mà còn rất quan trọng trong việc kịp thời phát hiện sau khi tội phạm xảy ra. Chủ thể có nhiệm vụ tăng cường kiểm soát này, như phần trên bài viết đã đề cập, đó là gia đình, nhà trường, người dân sống trong cùng khu vực, cơ quan đoàn thể tại địa phương. Việc kiểm soát chỉ đạt hiệu quả khi gắn liền với trách nhiệm, biện pháp xử lý nếu như các chủ thể không thực hiện tốt nghĩa vụ đã được quy định. Tương tự như

15 Larry J. Siegel, *ltd*, tr. 195, 196.

16 Freda Adler, Gerhar O.W. Mueller and William S. Laufer, *Criminolog*, Nxb. McGra-Hill, New York, 1991, tr. 112.

17 Nguyễn Huỳnh Bảo Khánh, *Phòng ngừa một số tội phạm về ma túy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, sách chuyên khảo, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2016, tr. 63.

vậy, cần áp dụng các chế tài nghiêm khắc khi những người biết sự việc xâm hại, tấn công trẻ em nhưng không trình báo với cơ quan chức năng, kể cả trách nhiệm hình sự. Kiến nghị này liên quan chặt chẽ với đề xuất bổ sung các chế tài xử lý tại Luật Trẻ em, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình mà tác giả đã đề cập ở phần trên của bài viết. Kiến nghị này cũng dựa trên tình hình tội phạm mang tính bạo lực với trẻ em hiện nay tại Việt Nam và Thuyết kiểm soát xã hội (*Social Control Theory*) của Travis Hischi; theo đó, trong một xã hội thường xuyên duy trì sự kiểm soát hành vi của các cá nhân, sự kiểm soát nhiệm vụ của các chủ thể phòng ngừa tội phạm thì cơ hội cho hành vi phạm tội sẽ càng ít hay nói cách khác, các ràng buộc càng mạnh thì các cá nhân càng ít vi phạm pháp luật.¹⁸ Sự kiểm soát để ngăn ngừa và phát hiện kịp thời này cần chú trọng nhiều ở khu vực nông thôn, bởi lẽ theo thống kê gần đây, trong 6.585 vụ án đã đưa ra xét xử có 3.509 vụ xảy ra tại địa bàn nông thôn (chiếm 53,3%).¹⁹

Thứ ba, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với trẻ em. Tác giả bài viết ủng hộ quan điểm của Cesare Beccaria trong quyển sách *Tội phạm và hình phạt (On Crimes and Punishments)*.²⁰ Theo đó, khi xuất hiện những động cơ phạm tội, con người có xu hướng cân nhắc giữa lợi ích khi thực hiện hành vi và sự trừng phạt của pháp luật. Do đó, xây dựng hệ thống pháp luật hoàn chỉnh về bảo vệ trẻ em với những chế tài nghiêm khắc khi tội phạm xảy ra là một biện pháp quan trọng có khả năng triệt tiêu những ý định, động cơ phạm tội. Riêng các tội xâm hại tình dục trẻ em, tác giả cũng đồng tình với một số quan điểm hiện nay là áp dụng thiển hóa học người phạm tội, một biện pháp phòng ngừa tái phạm tội đã được áp dụng tại một số quốc gia.²¹ Biện pháp này không chỉ là trừng phạt mà còn ngăn ngừa bản thân người đó không tái phạm, ngăn ngừa những người khác trong xã hội không phạm tội.

Thứ tư, về nghiệp vụ xét xử, tác giả cho rằng cần phải tập trung làm tốt công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; nâng cao kỹ năng hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục trẻ em cho các Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân khi xét xử, giải quyết các vụ án về xâm

18 Larry J. Siegel, *ltdđ*, tr.2 32 và Freda Adler, Gerhar O.W. Mueller and William S. Laufer, *ltdđ*, tr. 173.

19 Trần Thường, “Trong 4 năm rưỡi, hơn 300 trẻ em chết do bị xâm hại”, <https://vietnamnet.vn/trong-4-nam-ruoi-hon-300-tre-em-chet-do-bi-xam-hai-644265.html>, truy cập ngày 11/8/2022.

20 Freda Adler, Gerhar O.W. Mueller and William S. Laufer, *ltdđ*, tr. 60.

21 Trang Phan, “Luật Thiển hóa học ở Mỹ được thực hiện như thế nào”, <https://vtv.vn/the-gioi/luat-thien-hoa-hoc-tai-my-20200530143349391.htm>, truy cập ngày 08/1/2024; Hà Linh, “Ngô Diệc Phàm sẽ bị thiển hóa học?”, <https://vtv.vn/van-hoa-giai-tri/ngo-diec-pham-se-bi-thien-hoa-hoc-20221208092327962.htm>, truy cập ngày 08/1/2024; H.T, “Sẽ thiển hóa học với những kẻ xâm hại tình dục trẻ em?”, <https://vtv.vn/trong-nuoc/se-thien-hoa-hoc-voi-nhung-ke-xam-hai-tinh-duc-tre-em-20200527111144407.htm>, truy cập ngày 08/1/2024.

hại, tấn công bạo lực đối với trẻ em nhằm đảm bảo tiến hành thủ tục tố tụng thân thiện, phù hợp với tâm sinh lý, lứa tuổi, giữ bí mật cá nhân... trên nguyên tắc bảo vệ nạn nhân là người yếu thế. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Freda Adler, Gerhar O.W. Mueller and William S. Laufer, *Criminolog*, Nxb. McGraw-Hill, New York, 1991
- [2] Vũ Thị Kim Anh, Lê Thị Thủy, “Công tác bảo vệ trẻ em – Một số định hướng trong thời gian tới”, *Tạp chí Tuyên giáo*, Ban Tuyên giáo Trung ương [trans: Vu Thi Kim Anh, Le Thi Thuy, “Child protection work – Some future directions”, *Propaganda Magazine*, Central Propaganda Department]
- [3] S. Bedi, “The Juvenile Justice Law in India: Are you Old Enough to Commit a Crime?”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Vol. 5, No. 2, 2021, pp. 16-30, <https://doi.org/10.2478/vjls-2021-0012>
- [4] Nguyễn Huỳnh Bảo Khánh, *Phòng ngừa một số tội phạm về ma túy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, sách chuyên khảo, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2016 [trans: Nguyen Huynh Bao Khanh, *Preventing some drug-related crimes in Ho Chi Minh City*, monograph, Publishing House. Ho Chi Minh City National University, 2016]
- [5] S. Lafrance, “Sentencing Youth in Canada: A Suitable Balanced Approach for Vietnam or Falling from Charybdis to Scylla?”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Vol. 5, No. 2, 2021, pp. 1-15, <https://doi.org/10.2478/vjls-2021-0011>
- [6] Hà Linh, “Ngô Diệc Phàm sẽ bị thiến hóa học?”, *Đài truyền hình Việt Nam* [trans: Ha Linh, “Will Ngo Diec Pham be chemically castrated?”, *Vietnam Television*]
- [7] Lê Việt Nga, “Nhận thức của cha mẹ về các quy định xâm hại tình dục trẻ em trong Luật Trẻ em”, *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 1 (Q30), 2020 [trans: Le Viet Nga, “Parents’ awareness of child sexual abuse regulations in the Children’s Law”, *Journal of Family and Gender Studies*, No. 1 (Q30), 2020]
- [8] Trang Phan, “Luật Thiến hóa học ở Mỹ được thực hiện như thế nào”, *Đài truyền hình Việt Nam* [trans: Trang Phan, “How the Chemical Castration Law in the US is implemented”, *Vietnam Television*]
- [9] Larry J. Siegel, *Criminology* (4th ed.), West Publishing Company, St. Paul, 1992
- [10] H. T, “Sẽ thiến hóa học với những kẻ xâm hại tình dục trẻ em?”, *Đài truyền hình Việt Nam* [trans: H.T, “Will chemical castration be used for child sexual abusers?”, *Vietnam Television*]
- [11] TG, “Xâm hại trẻ em vẫn diễn biến phức tạp”, *Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam* [trans: TG, “Child abuse is still complicated”, *Vietnam Communist Party Electronic Newspaper*]
- [12] Trần Thuồng, “Trong 4 năm rưỡi hơn 300 trẻ em chết do bị xâm hại”, *Báo VietNamNet* [trans: Tran Thuong, “In 4 and a half years, more than 300 children died due to abuse”, *VietNamNet Newspaper*]
- [13] Phương Thủy, “Nhiều trẻ em bị xâm hại nhưng chưa được phát hiện kịp thời”, *Công an nhân dân online* [trans: Phuong Thuy, “Many children are abused but not detected in time”, *People’s Police online*]
- [14] Quỳnh Vinh, “Số trẻ em bị xâm hại tăng đột biến, một ngày cả nước có 7 trẻ em bị xâm hại”, *Báo Công An Nhân Dân* [trans: Quynh Vinh, “The number of abused children has increased dramatically, one day the whole country has 7 abused children”, *Cong An Nhan Dan Newspaper*]
- [15] Nữ Vương, “Nhân lực bảo vệ trẻ em cấp cơ sở rất mỏng”, *Báo Thanh niên* [trans: Queen, “Human resources to protect children at the grassroots level are very thin”, *Thanh Nien Newspaper*]